TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-VDS	Y, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Song Lưu.

Th ký phiên họp: Ông Nguyễn Việt Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc: "Hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1976; địa chỉ: khu 2 P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hồ Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: khu 2 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1997; địa chỉ: khu 2 P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức Q, Chủ tịch UBND thị trấn Y; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim T, cán bộ Tư pháp UBND thị trấn Y.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu ông Đỗ Văn K đề nghị như sau:

Ông Đỗ Văn K có con gái là chị Đỗ Thị Thu H, sinh ngày: 09/4/1997 kết hôn với anh Hồ Văn T, sinh ngày 22/9/1993 trên cơ sở được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, tỉnh Vĩnh Phúc và được Ủy ban nhân dân thị trấn Y cấp giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 22/01/2013. Tại thời điểm kết hôn, chị Đỗ Thị Thu H mới 16 tuổi 09 tháng 13 ngày, chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và và gia đình năm 2000. Anh Hồ Văn T đã đủ tuổi kết hôn theo quy

định của pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị H.

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Hồ Văn T thống nhất trình bày: Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 22/01/2013. Quá trình chung sống đến cuối năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị và hai gia đình nhiều lần dàn xếp nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện nay anh chị ly thân nhau, nay anh T và chị H xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên nhất trí yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông Đỗ Văn K. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh T và chị H thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Hồ Anh Th, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Hồ Văn M, sinh ngày 11/5/2015, hiện 02 cháu đang sống cùng anh T. Trường hợp Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, anh chị thống nhất, anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị trấn Y trình bày: Ngày 22/11/2013 Ủy ban nhân dân thị trấn Y có thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị H và anh T. Thời điểm đó anh T và chị H xuất trình cho Ủy ban nhân dân thị trấn hồ sơ đăng ký kết hôn gồm: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã T cấp cho chị H, Tờ khai đăng ký kết hôn, Chứng minh nhân dân. Các tài liệu trên đều thể hiện chị H, sinh ngày 09/4/1996. Do vậy, căn cứ theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, Ủy ban nhân dân thị trấn Y đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh T và chị H. Nay ông Đỗ Văn K yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Hồ Văn T và chị Đỗ Thị Thu H với lý do chị H sinh ngày 09/4/1997, Ủy ban nhân dân thị trấn Y đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; đề nghị: Áp dụng Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các điều 10, 11,12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 29, 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông Đỗ Văn K. Anh Hồ Văn T và chị Đỗ Thị Thu H chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Y, nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ông Đỗ Văn K là bố chị Đỗ Thị Thu H nên có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Hồ Văn T và chị Đỗ Thị Thu H theo quy định tại

Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (khoản 2 Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

[1.2]. Ông Đỗ Văn K đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Hồ Văn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 22/11/2013. Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung việc dân sự:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Hồ Văn T được Ủy ban nhân dân thị trấn Y đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 22/11/2013. Việc đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đến cuối năm 2021, anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T và chị H xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống và đều nhất trí yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông Đỗ Văn K.

Thời điểm kết hôn, anh Hồ Văn T đã đủ tuổi kết hôn còn chị Đỗ Thị Thu H mới 16 tuổi 09 tháng 13 ngày, chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc Ủy ban nhân dân thị trấn Y cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh T và chị H là trái quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn đối với nữ phải từ 18 tuổi trở lên. Do đó đề nghị của ông Đỗ Văn K về huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh T, chị H có 02 con chung là cháu Hồ Anh Th, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Hồ Văn M, sinh ngày 11/5/2015, cả hai cháu đang sống cùng anh T. Anh chị thống nhất sau khi hủy kết hôn trái pháp luật, anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa Thận của anh T và chị H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu nên Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 11, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Đỗ Văn K không phải nộp lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tai Điều 372, Điều 373 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, 11,12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn K: Tuyên bố hủy việc kết hôn giữa anh Hồ Văn T và chị Đỗ Thị Thu H, hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Hồ Văn T và chị Đỗ Thị Thu H chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh Hồ Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hồ Anh Th, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Hồ Văn M, sinh ngày 11/5/2015. Chị Đỗ Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi hủy kết hôn trái pháp luật.

3. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Văn K không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y ;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Song Lưu